

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 19-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Phụng, ông Nguyễn Văn Khuyến.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 31/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Đinh Quốc H, sinh ngày 21/11/1981, tại thành phố H, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: cán bộ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1952; có vợ là Đinh Thị G, sinh năm 1991, có 2 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ Phòng quản lý đô thị thành phố H, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 32-QĐ/UBKTTU ngày 07/02/2022 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022, có mặt.

2. Đoàn Việt H1, sinh ngày 12/7/1995, tại thành phố T, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: 19B N, đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá; Nơi tạm trú: tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022, có mặt.

3. Trần Thị T, sinh ngày 15/6/1980, tại thành phố T, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: 22 N, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá; Nơi tạm trú: tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh

năm 1954; có chồng là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976 (đã ly hôn), có 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2022 đến ngày 29/01/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/01/2022, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đinh Thị G, sinh năm 1991; địa chỉ tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

2. Đinh Công S, sinh năm 1994; địa chỉ tạm trú ngõ 200, tổ 02, đường M, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn C2, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 23/01/2022, Đoàn Việt H1 đến nhà Đinh Quốc H ăn cơm, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đang ở nhà H, H1 nhận được điện thoại của một người nam giới tên H2 (*H1 quen tại quán Bar Luxury, chưa xác định được lý lịch*) hỏi mua 02 gói ma túy Ketamine và 02 viên Kẹo (*ma túy tổng hợp*) H1 đồng ý bán và lấy ma túy đã để tại nhà H trước đó mang đi bán cho H2. Khi đến điểm hẹn mua bán ma túy, trong lúc đứng đợi tại khu vực trước cửa nhà nghỉ ALI HOSTEL thuộc thôn M, xã P, thành phố H; Đoàn Việt H1 bị tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh phối hợp với Công an xã P, thành phố H phát hiện bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ là 02 viên nén màu xám, 02 túi nilon bên trong có chứa các tinh thể màu trắng (*ngghi là ma túy*), 03 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA số loại FUTURE biển kiểm soát 23B1 - 01168.

Hồi 00 giờ 10 phút, ngày 24/01/2022, tổ công tác Phòng PC04 phối hợp Công an phường N, thành phố H kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Cúc Phương phát hiện 02 đối tượng là Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Văn C2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra C1 và C2 khai nhận số ma túy vừa sử dụng hết mua của Đinh Quốc H (số điện thoại 0395.251.868) nhà ở phía sau Bưu điện Cầu trắng thuộc tổ 13 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang với số lượng 01 chỉ Ketamine và 02 viên kẹo (*Ma túy tổng hợp*), địa điểm giao dịch mua bán tại công sau Bưu điện Cầu trắng. C1 và C2 góp tiền mỗi người 3.000.000 đồng được 6.000.000 đồng; đến nơi, một mình C1 đi về chỗ H đưa tiền cho H để nhận ma túy, C2 vẫn đứng ở vị trí xe máy ban đầu đợi C1, cách vị trí H và C1 giao ma túy khoảng 20m (*do trời tối chỉ có ánh đèn đường sáng mờ nên C2 không nhìn rõ mặt H, mà chỉ thấy dáng người cao*), sau khi giao hàng C1 được H bớt cho 500.000 đồng và quay lại cùng C2 mang số ma túy đó về nhà nghỉ Cúc Phương sử dụng hết.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Quốc H đã thu giữ 01 chiếc ví giả da màu xanh bên trong có 16 viên nén màu xám, 02 gói tinh thể màu trắng (*ngghi là chất ma túy*), 01 đoạn ống hút màu xanh và 01 viên nén màu hồng.

Mở rộng khám nghiệm hiện trường khu vực nhà ở của Đinh Quốc H phát hiện: trên mái tôn của nhà hàng xóm, giáp với sân phơi trên tầng 2, phía sau nhà Đinh Quốc H phát hiện và thu giữ một vỏ bao bì màu vàng, bên trong có 07 túi nilon nhỏ loại miệng túi có khóa vuốt, trong các túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng (*ngghi là chất ma túy*); tại chậu cây cảnh kê ở bên cạnh đường, cách cổng nhà Đinh Quốc H 22m theo hướng từ ngõ 8 sang ngõ 36 phố H, phát hiện 01 hộp giấy màu đỏ kích thước (18 x 18 x 5) cm bên trong có một 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn có để 02 viên nén màu xám và 02 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (*ngghi là chất ma túy*).

Trước Cơ quan điều tra bị can H1 thừa nhận toàn bộ số ma túy (*Gồm 9,11 gam MDMA và 8,05 gam Ketamine*) Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ khi bắt quả tang H1 vào ngày 23/01/2022 và số ma túy phát hiện thu giữ khi khám xét nơi ở của Đinh Quốc H vào ngày 24/01/2022 là của H1 mang đến nhà H cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Về nguồn gốc số ma túy trên H1 khai: đầu năm 2022, H1 đi về T khi đến bến xe M - Hà Nội, tại đây H1 thông qua bạn bè H1 xin được số điện thoại của một người tên H3 (*chưa xác định rõ lý lịch*). Sau đó H1 liên hệ với H3 để mua ma túy H3 đồng ý và yêu cầu H1 đặt tiền trước, H1 đã đặt tiền 10 triệu đồng để mua 02 loại ma túy (*Ketamine và ma túy tổng hợp*), đến ngày 06/01/2022, H1 từ T ra bến xe M và liên hệ với H3 để nhận ma túy, H3 đã chỉ dẫn H1 ra phía sau bến xe khách M và lấy được gói ma túy để trong một vỏ bao thuốc lá Thăng Long giấu ở cạnh gốc cây phía sau bến xe M. Số ma túy này H1 đã mang lên Hà Giang khi mở ra bên trong có 30 viên ma túy tổng hợp và 05 chỉ Ketamine, H1 đã chia mỗi chỉ Ketamine ra thành 06 túi nhỏ và cất giấu ở nhà trọ tại tổ 14, phường N, thành phố H với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, cụ thể:

Ngày 15/01/2022, H1 bán cho một người thanh niên, không biết tên, địa chỉ ở quán Chillpro đối diện Cây xăng M gần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang 03 viên ma túy tổng hợp với số tiền 1.200.000 đồng.

Chiều ngày 20/01/2022, khi sang nhà H ăn cơm, H1 cầm theo số ma túy cùng với 03 chỉ Ketamine cất giấu trong 01 ví giả da màu xanh, để vào gầm cầu thang nhà H và nói với H em gửi gói đồ (*ma túy*) H đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 ngày 23/01/2022, Đinh Quốc H gọi điện rủ H1 sang ăn cơm, H1 đồng ý và mang theo số ma túy Ketamine còn lại để trong vỏ bao chè cũ màu vàng sang nhà H để cất giấu. Số ma túy này H1 để tại vị trí giá để đồ phía trên vòi nước bên trái cửa, nơi để xe máy nhà H rồi vào ngồi ăn cơm (*số ma túy này H1 chưa kịp nói cho H biết*). Khi ăn cơm, H1 nói với H "*Nếu có ai hỏi anh cứ lấy bán, giá một viên kẹo là 500.000 đồng và một chỉ Ketamine là 5.000.000 đồng*".

Đến khoảng 22 giờ, ngày 23/01/2022, nhận được điện thoại của H2 hỏi mua 02 viên ma túy tổng hợp và 01 chỉ Ketamine và nói là H2 chỉ có 4.000.000 đồng, H1 đồng ý và lấy ma túy trong ví giả da màu xanh cất giấu tại gầm cầu thang nhà H, mang đi bán cho H2, khi đến khu vực nhà nghỉ ALI HOSTEL thuộc thôn M, xã P, thành phố H thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, quá trình điều tra H1 khai nhận: Vào khoảng cuối tháng 6/2021, trước khi H1 đi lên Hà Giang tìm việc làm, H1 đã mua ma túy của một người nam giới, không biết tên, tuổi gặp ở quán Bar-Lam Kinh thuộc thành phố T, với số tiền 5.000.000 đồng, được 07 viên ma túy tổng hợp và một túi Ketamine (*không rõ khối lượng*), số ma túy này H1 khai đã bán cho Nguyễn Thị C 01 lần gồm 02 viên ma túy tổng hợp và một túi Ketamine với số tiền 2.000.000 đồng, số ma túy còn lại H1 đã sử dụng hết.

Về phía Nguyễn Thị C thừa nhận được mua ma túy của H1 01 lần được 02 viên ma túy tổng hợp và 01 túi Ketamine với số tiền 2.000.000 đồng vào cuối tháng 11/2021 (*không nhớ cụ thể*), Cơ quan điều tra đã tiến hành cho C nhận dạng H1 qua bản ảnh nhận dạng, kết quả C nhận ra và khẳng định Đoàn Việt H1 chính là người đã bán ma túy cho C; lời khai của C phù hợp với chứng cứ tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: bản thân Đoàn Việt H1 có sử dụng trái phép chất ma túy lần gần nhất vào tối ngày 17/01/2022, Đoàn Việt H1 cùng với Đinh Quốc H, Đinh Thị G và Trần Thị T rủ nhau xuống Bar Luxury thuộc xã P, thành phố H uống rượu, nghe nhạc, Đoàn Việt H1 có mang theo ma túy, sau đó cả 4 người cùng nhau sử dụng ma túy.

Đinh Quốc H khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: tối ngày 23/01/2022, Đinh Quốc H đã bán cho Nguyễn Văn C1 02 viên ma túy tổng hợp và 01 chỉ Ketamine thu được số tiền 5.500.000 đồng khi giao ma túy cho C1, H nhìn thấy C1 có đi cùng một người thanh niên đứng đợi cách chỗ H và C1 giao ma túy khoảng 20m. Sau khi C1 và C2 sử dụng hết số ma túy mua được, C1 tiếp tục gọi điện cho H hỏi mua ma túy, H đồng ý và mang 02 viên ma túy tổng hợp và 01 chỉ Ketamine ra giấu ở gốc cây cảnh bên cạnh đường, cách nhà H khoảng 22m nhằm mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Đinh Quốc H khai nhận là do Đoàn Việt H1 mang sang để ở nhà H và được sự đồng ý của H từ chiều ngày 20/01/2022 gồm **8,27 gam** ma túy MDMA và **2,44 gam** ma túy Ketamine (*17 viên MDMA và 02 túi tinh thể Ketamine phát hiện thu giữ khi khám xét nhà Đinh Quốc H, 02 viên MDMA và 02 túi Ketamine phát hiện giấu trong hộp giấy ở gốc cây cảnh khi khám nghiệm hiện trường*).

Riêng số tang vật là ma túy Ketamine (07 gói) ký hiệu từ A8 đến A14 có tổng khối lượng là **4,39 gam** để trong vỏ gói chèn màu vàng khi khám nghiệm hiện trường phát hiện, thu giữ trên mái tôn nhà ông Trần Hải N phía sau nhà H, tại Cơ quan điều tra Đinh Quốc H không biết số ma túy đó vì H1 không nói cho H biết. Quá trình điều tra Đoàn Việt H1 khẳng định mang đến nhà H để ở giá để đồ bên trên vòi nước ở sân trước cửa nhà H tối 23/01/2022 nhưng chưa nói cho H biết.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Đinh Quốc H thừa nhận bản thân đã nhiều lần sử dụng ma túy tổng hợp, lần gần đây nhất H sử dụng ma túy là vào tối ngày 17/01/2022 cùng với Đoàn Việt H1, Đinh Thị G và Trần Thị T như lời khai của Đoàn Việt H1.

Trần Thị T khai nhận: khi Cơ quan điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Đinh Quốc H tại tổ 13 phường N, thành phố H, lúc đó T đang

ở trên tầng 2 nhà H. Trần Thị T đã vút vỡ túi chè màu vàng bên trong có chứa ma túy ra phía sau sân phơi trên tầng 2 nhà H và rơi lên mái tôn nhà ông Trần Hải N.

Trần Thị T khẳng định trước đó chưa lần nào nhìn thấy Đoàn Việt H1 cất giấu ma túy ở phòng trọ do T và H1 thuê, T không biết việc Đoàn Việt H1, Đinh Quốc H mua bán trái phép chất ma túy. T không được Đoàn Việt H1 hay Đinh Quốc H căn dặn hay phân công làm bất cứ việc gì liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của H1 và H. Việc T biết các túi nilon để trong vỏ túi chè là ma túy vì trước đó đã một vài lần phát hiện trong túi quần của H1 có tinh thể màu trắng, T có hỏi thì H1 nói là ma túy H1 để sử dụng chứ không mua bán gì. T thừa nhận biết H1 và H có sử dụng ma túy, cụ thể tối ngày 17/01/2022 cả 4 người gồm T, H1, H, G đã cùng nhau sử dụng ma túy như lời khai của H và H1; việc T phát hiện trong vỏ bao bì màu vàng có chứa các gói ma túy và đem lên gác vút ra phía sau nhà H là do T lo sợ Đoàn Việt H1 có thể đã bị bắt và có liên quan đến số ma túy đó, nếu cơ quan Công an phát hiện gói ma túy này ở nhà anh H sẽ ảnh hưởng đến gia đình H nên T chủ động đem vút đi; lời khai của Trần Thị T phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

Ngày 25/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 19/QĐ-CQĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 78/KL-KTHS-HH ngày 29/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A15, A18 là ma túy loại **MDMA** có tổng khối lượng là **9,11 gam** (*nằm trong danh mục I, mục IB, số thứ tự 27*); các mẫu ký hiệu A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14, A16, A17, A19, A20 là ma túy, loại **Ketamine** có tổng khối lượng là **8,05 gam** (*Ketamine nằm trong danh mục III, số thứ tự 35*), Danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSHG-P1 ngày 29/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố Đinh Quốc H, Đoàn Việt H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, Trần Thị T về tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại điểm e khoản 1 điều 389 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, các bị cáo Đinh Quốc H, Đoàn Việt H1, Trần Thị T đã xác nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không thắc mắc về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Đinh Quốc H, Đoàn Việt H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Trần Thị T phạm tội "Che giấu tội phạm".

Về hình phạt: áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đoàn Việt H1. Xử phạt bị cáo H1 từ 09 năm đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2022.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đinh Quốc H. Xử phạt bị cáo H từ 08 năm đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2022.

Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt tiền mỗi bị cáo 5.000.000 đồng.

Áp dụng điểm e khoản 1 điều 389, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị T. Xử phạt bị cáo T từ 08 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/01/2022 đến ngày 29/01/2022.

Về xử lý vật chứng: đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền là 4.220.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Đoàn Việt H1.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có của H là 5.500.000 đồng.

Tạm giữ số tiền thu giữ khi khám xét nhà của H là 11.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen có in chữ Iphone, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 02 điện thoại di động loại bàn phím cơ màu đen có chữ NOKIA, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Trả lại cho Đinh Quốc H 01 xe máy loại xe FUTURE, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen xám vàng, biển kiểm soát 23B1 - 011.68, xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khoá; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank, in tên Đinh Quốc H.

Trả lại cho Trần Thị T 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, in tên Trần Thị T.

Trả lại cho Đoàn Việt H1 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt sau dán lớp ốp lưng màu vàng có chữ GUCCI, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của máy, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, in tên Đoàn Việt H1.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng thuộc loại nhà nước cầm tàng trữ, cầm lưu hành và các vật chứng khác không có giá trị sử dụng.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị HĐXX xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn C2. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong giai đoạn điều tra và xét thấy việc những người này vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292, Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: lời khai của các bị cáo Đinh Quốc H, Đoàn Việt H1, Trần Thị T trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thống nhất, không có mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét, bản ảnh khám xét, biên bản nhận dạng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định:

[4] Đoàn Việt H1 03 lần có hành vi bán ma túy cho người khác, cụ thể: lần 1, vào khoảng tháng 11 năm 2021 có bán cho người tên là C số ma túy là 02 viên ma túy tổng hợp và 01 túi Ketamine có giá trị là 2.000.000 đồng; lần 2, vào ngày 15/02/2022 có bán cho 01 người ở quán Chillpro đối diện Cây xăng M gần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang 03 viên ma túy tổng hợp với số tiền 1.200.000 đồng; lần 3, vào khoảng 22 giờ ngày 23/01/2022 H2 gọi điện hỏi mua ma túy ketamine và kẹo với giá là 4.000.000 đồng, khi đi giao ma túy thì bị công an bắt tại khu vực quán bar Luxury.

[5] Vào tối ngày 23/01/2022 Đinh Quốc H đã 02 lần có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn C1, cụ thể: lần 1 bán 02 gói ma túy Ketamin và 02 viên ma túy tổng hợp cho C1 với số tiền là 5.500.000 đồng; lần 2 khi chưa kịp giao ma túy cho C1 thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

[6] Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy là **9,11** gam MDMA và **8,05** gam Ketamine, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ khi bắt quả tang H1 vào ngày 23/01/2022 và số ma túy phát hiện thu giữ khi khám xét nơi ở của Đinh Quốc H vào ngày 24/01/2022 được xác định là của H1 mang đến nhà H cất giấu nhằm mục đích để sử dụng dần và bán kiếm lời. Như vậy, bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số ma túy đã bị thu giữ nói trên.

[7] Đối với số ma túy H1 đã mang ma túy sang gửi tại nhà H vào ngày 20/01/2022 và nhờ H bán hộ và được H đồng ý, khối lượng ma túy H1 gửi tại

nhà H là **8,27**gam MDMA và **2,44** gam Ketamine; H đã lấy ma túy và đem bán cho C1 02 lần. Như vậy, H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy này.

[8] Đối với Trần Thị T mặc dù không hứa hẹn, thống nhất trước và không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy với H1 và H, nhưng khi phát hiện ra ma túy tại vị trí giả để đồ trên vòi nước nhà H, nghi số ma túy đó có liên quan đến H1 và sợ bị liên lụy đến gia đình nhà H nên T đã cầm gói ma túy đó (*là tang vật của vụ án*) lên tầng 2 nhà H và vút sang mái tôn nhà ông Trần Hải N, nhằm mục đích gây cản trở, tránh việc phát hiện của Cơ quan điều tra khi truy tìm vật chứng của vụ án.

[9] Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Đinh Quốc H, Đoàn Việt H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Trần Thị T phạm tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Quốc H, Đoàn Việt H1 thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì bản thân là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy về tàng trữ với mục đích để sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời. Với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà bị cáo đã gây ra như đã nêu ở trên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe người phạm tội và làm gương cho những người khác.

[11] Hành vi che giấu tội phạm của bị cáo Trần Thị T thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, xử lý, điều tra tội phạm, vi phạm pháp luật hình sự. Do vậy, cần phải được xử lý bằng hình sự với mức hình phạt đủ nghiêm khắc để có tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[12] Trong vụ án này, bị cáo Đinh Quốc H, Đoàn Việt H1 nhiều lần thực hiện hành vi bán ma túy cho người khác, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, tình tiết này đã được quy định là tình tiết định khung hình phạt tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không coi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo H, H1. Bị cáo Trần Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[13] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; riêng bị cáo H trong quá trình công tác có thành tích và được cơ quan có thẩm quyền công nhận nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 khi lượng hình.

[14] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo Đinh Quốc H, Đoàn Việt H1 để đảm bảo thi hành án.

[15] Về hình phạt bổ sung: cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo H, H1 theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[16] Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[17] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền là 4.220.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Đoàn Việt H1.

[18] Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có của H là 5.500.000 đồng.

[19] Tạm giữ số tiền thu giữ khi khám xét nhà của H là 11.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[20] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen có in chữ Iphone XS max, điện thoại đã qua sử dụng của Đinh Quốc H.

[21] Trả lại cho Đinh Quốc H 01 xe máy loại xe FUTURE, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen xám vàng, biển kiểm soát 23B1 - 011.68, xe đã qua sử dụng; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank, in tên Đinh Quốc H.

[22] Trả lại cho Trần Thị T 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, có chữ Iphone 11 pro max, điện thoại đã qua sử dụng, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, in tên Trần Thị T.

[23] Trả lại cho Đoàn Việt H1 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt sau dán lớp ốp lưng màu vàng có chữ GUCCI, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của máy, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, in tên Đoàn Việt H1.

[24] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và các vật chứng khác không có giá trị sử dụng.

[25] Đối với người đàn ông Đoàn Việt H1 khai bán ma túy cho H1 ở khu vực quán Bar-Lam Kinh, thành phố T và đối tượng tên “H3” ở khu vực bến xe M, Hà Nội. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, tên tuổi, địa chỉ và số điện thoại của các đối tượng vì vậy chưa có cơ sở để xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[26] Đối với người nam giới tên H2 là người hẹn mua ma túy của Đoàn Việt H1 tối ngày 23/01/2022 do không xác định được nhân thân lai lịch, chưa có căn cứ xác định hành vi vi phạm do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[27] Đối với Đinh Quốc H, Đoàn Việt H1 và Trần Thị T còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Phòng PC04 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

[28] Đối với các đối tượng Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thị C, Đinh Thị G có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Phòng PC04 Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng

trên theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan điều tra đã thông báo đến Chính quyền địa phương nơi các đối tượng cư trú để tiếp tục phối hợp quản lý theo quy định.

[29] Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[30] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[31] Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Quốc H, Đoàn Việt H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Trần Thị T phạm tội "Che giấu tội phạm".

2. Về hình phạt: áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đoàn Việt H1. Xử phạt bị cáo H1 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 24/01/2022.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đinh Quốc H. Xử phạt bị cáo H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 24/01/2022.

Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt tiền đối với H1, H mỗi bị cáo là 5.000.000 đồng.

Áp dụng điểm e khoản 1 điều 389, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị T xử phạt bị cáo T từ 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/01/2022 đến ngày 29/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền là 4.220.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Đoàn Việt H1.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có của H là 5.500.000 đồng.

Tạm giữ số tiền thu giữ khi khám xét nhà của H là 11.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Số tiền này sau khi khấu trừ khoản tiền truy thu số tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có của H là 5.500.000 đồng sẽ được trả lại cho bị cáo Đinh Quốc H do chị Đinh Thị G là người đại diện nhận.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen có in chữ Iphone XS max, điện thoại đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong của điện thoại (điện thoại của Đinh Quốc H);

Trả lại cho Đinh Quốc H 01 xe máy loại xe FUTURE, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen xám vàng, bên phải đầu xe không có gương, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe, không kiểm tra máy bên trong của xe, biển kiểm soát 23B1 - 011.68, có số khung RLHJC350XAY234722, số máy JC45E0085539, kèm theo chìa khóa, xe đã qua sử dụng; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank, in tên Đinh Quốc H.

Trả lại cho Trần Thị T 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, có chữ Iphone 11 pro max, điện thoại đã qua sử dụng không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong của điện thoại (điện thoại của Trần Thị T); 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, in tên Trần Thị T.

Trả lại cho Đoàn Việt H1 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt sau dán lớp ốp lưng màu vàng có chữ GUCCI, kính màn hình bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong của điện thoại (điện thoại của Đoàn Việt H1); 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, in tên Đoàn Việt H1.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và các vật chứng khác không có giá trị sử dụng, cụ thể:

- 01 loa điện tử màu đỏ, đã qua sử dụng;
- 01 đèn nháy màu đen, có chữ STAR MASTER, đã qua sử dụng;
- 01 vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu Sài Gòn, đã qua sử dụng;
- 01 chai nhựa màu trắng, nắp đậy thùng 02 lỗ có cắm 01 ống bằng thủy tinh có 01 đầu tròn, miệng chai có cuốn băng dính màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng;
- 02 túi nilon màu trắng dạng khóa vuốt, trong đó 01 túi có viền miệng túi màu xanh, 01 túi có viền miệng túi màu đỏ, đã qua sử dụng;
- 01 hộp giấy được niêm phong kín bằng các dải niêm phong màu trắng, trên các dải niêm phong có chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang;
- 01 hộp giấy bên trong là vỏ bao gói vật chứng sau khi mở niêm phong gồm: 02 phong bì niêm phong cũ; 02 hộp bìa cát tông niêm phong cũ; 01 túi niêm phong cũ; 01 túi nilon màu trắng; 13 túi nilon màu trắng, viền miệng túi màu đỏ; 15 túi nilon màu trắng, viền miệng túi màu xanh; 01 ống nhựa màu xanh; 01 ví giả da màu xanh;
- 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 07 điếu thuốc lá;
- 01 phong bì niêm phong, mặt trước có chữ "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7*", mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của ông Vi Quốc V và Bùi Văn K;
- 01 phong bì niêm phong, mặt trước có chữ "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14*", mặt sau phong bì có 02 hình dấu

tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của ông Vi Quốc V và Bùi Văn K;

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước có chữ "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A15, A16, A17*", mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của ông Vi Quốc V và Bùi Văn K;

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước có chữ "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A18, A19, A20*", mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của ông Vi Quốc V và Bùi Văn K;

- 01 phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt sau có chữ viết chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, mặt trước ghi "*Hoàn trả lại toàn bộ mẫu vật ký hiệu từ A1 đến A42*".

- 02 điện thoại di động loại bàn phím cơ màu đen có chữ NOKIA, điện thoại đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong của điện thoại của Đoàn Việt H1.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2022 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo H, H1, T mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC02, PV06, PC10, PA09 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường